TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 544/2024/DS-PT
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 và ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Kiện đòi tài sản", do có kháng cáo của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10525/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**** Nguyên đơn:***

1. Ông Vũ Ngọc Kh, sinh năm 1952; địa chỉ: số 895 đường Hồng H3, phường Chương D, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Đàm Lê Đ, sinh năm 1947 (đã chết ngày 12/12/2018).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đàm Lê Đ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Thịnh H4, xã Quảng Th2, thành phố Thanh H5, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H:

- Ông Đàm Lê V, sinh năm 1957; địa chỉ: số 1094 Quang Trung 3, phường Đông V1, thành phố Thanh H5, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1955; địa chỉ: số 57 Hàng Đ3, phường Cửa Đ4, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bà Đàm Thị H1, sinh năm 1962; địa chỉ: số 948 Quang Tr, phường Đông V1, thành phố Thanh H5, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Luật sư Nguyễn Thị Kim Th và luật sư Nguyễn Văn Đ1 - Văn phòng luật sư Nguyễn Th, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư Th có mặt, luật sư Đ1 vắng mặt.

**** Bị đơn*:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn Tiến Th3, xã Quảng Th2, thành phố Thanh H5, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**** Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập*:** Ngân hàng phát triển Việt Nam; địa chỉ: số 25 Cát L, quận Đống Đ5, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Đ2 - Phó Giám đốc Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa; vắng mặt.

Ông Đức ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Văn Th - Trưởng phòng tín dụng - Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: số 33 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Đức Gi - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần; địa chỉ: thôn Tiến Thọ, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Thành Trung - Giám đốc; vắng mặt.

3. Trường Trung cấp Y dược Văn H2; địa chỉ: thôn Tiến Thọ, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; *Người đại diện:* Ông Vũ Ngọc Kh, sinh năm 1952; địa chỉ: số 895 đường Hồng H3, phường Chương D, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Việc thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự trong vụ án:

Ngày 12/3/2018, Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần (gọi tắt là Công ty Minh T1) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung:

- Buộc ông Đàm Lê Đ và ông Vũ Ngọc Kh trả lại tài sản là toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, trang thiết bị giảng dạy, trang thiết bị văn phòng tại thôn Tiến Th1, xã Quảng Th2, thành phố Thanh H5 (nơi đặt trụ sở Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2) cho Công ty Minh T1.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-LĐTBXH ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, cụ thể: Hủy phần nội dung nhận định về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 (gọi tắt là Trường Văn H2).

Ngày 16/8/2022, người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh T1 có đơn đề nghị rút đơn khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Minh T1 giữ nguyên ý kiến rút đơn khởi kiện của Công ty Minh T1. Vì vậy, căn cứ Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự, địa vị tố tụng trong vụ án thay đổi như sau: Ông Vũ Ngọc Kh và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đàm Lê Đ có yêu cầu phản tố đối với cá nhân ông Nguyễn Đức T, và yêu cầu hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) của UBND tỉnh Thanh Hóa trở thành nguyên đơn; ông Nguyễn Đức T là bị đơn; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Công ty Minh T1, Ngân hàng phát triển Việt Nam, UBND tỉnh Thanh Hóa, Trường Văn H2. Đồng thời, do Công ty Minh T1 rút yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-LĐTBXH ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, nên Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội không phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

**** Nguyên đơn là ông Vũ Ngọc Kh và ông Đàm Lê Đ có đơn yêu cầu phản tố gửi đến Tòa án ngày 05/5/2018 với các nội dung như sau:***

- Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Công ty Minh T1; hủy GCNQSDĐ đã cấp cho Công ty Minh T1; yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định giao đất cho Trường Văn H2, lý do:

Quyết định thành lập trường và công nhận Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu nhà trường năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa không đúng quy định. Trường Văn H2 là pháp nhân trực thuộc Công ty Minh T1.

Tại Điều 1 Quyết định số 3674/QĐ-UBND về việc giao đất, mục đích sử dụng "Xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2". Quyết định số 3674/QĐ-UBND về việc giao đất của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa là quyết định hành chính cá biệt.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định giao đất số 3674/QĐ-UBND để xây dựng trường là đúng mục đích và nhu cầu. Tuy nhiên, việc giao đất cho Công ty Minh T1 là không đúng người sử dụng, việc giao đất cho pháp nhân khác không đúng người sử dụng là vi phạm pháp luật, đã gây thiệt hại cho nhà trường và các cổ đông góp vốn, dẫn đến việc khiếu nại kéo dài, là lý do để Công ty Minh T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chúng tôi giao lại tài sản trên diện tích đất nhà trường mà chúng tôi là người sở hữu hợp pháp và nhiều thiệt hại khác. Từ quyết định đó, ông Nguyễn Đức T lấy tư cách Giám đốc Công ty Minh T1 dùng tài sản của trường để thế chấp ngân hàng khi không có sự đồng ý của các cổ đông là xâm phạm quyền lợi hợp pháp của chúng tôi. Nay ông T cho rằng tài sản đó là của mình để làm đơn yêu cầu chúng tôi giao lại tài sản.

Trường Văn H2 là pháp nhân độc lập, có con dấu, có tài sản riêng, không lệ thuộc Công ty Minh T1. Việc giao đất cho Trường Văn H2 là hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật. Việc không họp Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên, không sử dụng con dấu của nhà trường để lập tờ trình xin giao đất là vi phạm quyền lợi của nhà trường.

- Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đức T thanh toán số tiền 17.354.275.386 đồng cho các cổ đông góp vốn Trường Văn H2, bao gồm: ông Nguyễn Đức T, ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh và những người có vốn góp.

Vốn điều lệ khi thành lập Trường Văn H2 được xác định là 2.100.000.000 đồng. Trên thực tế những người góp vốn gồm có: Ông Nguyễn Đức T góp 550.000.000 đồng trong đó đã được Hội đồng quản trị chấp nhận 450.000.000 đồng là tiền chi phí làm thủ tục thuê đất và thủ tục thành lập trường, số tiền còn lại 100.000.000 đồng có trách nhiệm xuất trình phiếu thu; ông Đàm Lê Đ góp vốn 450.000.000 đồng đã có phiếu thu; ông Vũ Ngọc Kh góp vốn 450.576.000 đồng trong đó đã có phiếu thu số tiền 99.576.000 đồng, số tiền mua trang thiết bị, la bô thực hành là 151.000.000 đồng nhà trường chưa thanh toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập phiếu ghi thu vào sổ vốn góp cho ông Kh, tổng số tiền ông Kh có phiếu thu và được công nhận đã góp vốn là 250.576.000 đồng, còn lại 200.000.000 đồng ông Kh đã mua trang thiết bị, la bô, ông T và ông Kh chưa làm rõ cần xác minh lại và một số cổ đông góp vốn khác *(theo Văn bản số 282/CSĐT ngày 06/3/2014 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Biên bản ghi nhớ cuộc họp ngày 10/8/2014)*.

Trong thời gian hoạt động của Trường Văn H2 từ năm 2009 đến năm 2012 ông T đã thừa nhận trước cơ quan Cảnh sát điều tra, Trường Văn H2 đã thu 56.000.721.000 đồng từ nguồn thu đào tạo, tuyển sinh của nhà trường..., ông T đã để ngoài sổ sách, biển thủ, chiếm giữ 17.354.275.386 đồng mà các cổ đông không hề hay biết cho đến khi cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh có kết luận. Số tiền này là thuộc quyền lợi của các cổ đông góp vốn phải được chia cho những người có vốn góp. Do vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Đức T chia số tiền 17.354.275.386 đồng đang chiếm giữ cho các cổ đông của Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 (nay là Trường trung cấp y dược Văn H2) theo tỷ lệ góp vốn của các cổ đông.

- Về nội dung yêu cầu độc lập của Ngân hàng phát triển Việt Nam:

Chúng tôi là thành viên Hội đồng quản trị, những người góp vốn đầu tư xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 (nay là Trường trung cấp y dược Văn H2) theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 về việc thành lập Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2; Quyết định số 3911/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 là tổ chức nghề nghiệp độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo điều lệ trường trung cấp nghề và quy định của pháp luật về dạy nghề, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Việc đầu tư, xây dựng và huy động vốn là do các thành viên Hội đồng quản trị Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 thực hiện. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 03/5/2008; họp cổ đông bất thường ngày 30/5/2009, do ông Nguyễn Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 chủ trì không hề đề cập đến việc vay và thế chấp tài sản của nhà trường với Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Hội đồng quản trị (trong đó có tôi và ông Đ) cũng như các cá nhân khác, không hề có văn bản nào đề nghị vay vốn của Ngân hàng phát triển Việt Nam. Do đó, việc cá nhân ông Nguyễn Đức T với tư cách là Giám đốc Công ty Minh T1 đã ký hợp đồng tín dụng trong khi không có khoản tiền nào từ phía Ngân hàng được chuyển vào tài khoản của Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 là do ông T và Công ty Minh T1 chịu trách nhiệm. Việc Công ty Minh T1 dùng tài sản hình thành trong tương lai của nhà trường, việc Ngân hàng phát triển Việt Nam chấp nhận hợp đồng thế chấp mà không được sự đồng ý của cá nhân các cổ đông nên hợp đồng đó là trái pháp luật và bị vô hiệu. Công ty Minh T1 và Ngân hàng phát triển Việt Nam phải chịu trách nhiệm hậu quả và việc dùng tài sản của các cổ đông khác ngoài Công ty Minh T1 để thế chấp cho khoản vay là xâm phạm tài sản riêng, hợp pháp của cá nhân các thành viên góp vốn Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2.

Các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Công ty Minh T1; hủy GCNQSDĐ đã cấp cho Công ty Minh T1; yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định giao đất cho Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2.

- Buộc ông Nguyễn Đức T thanh toán số tiền 17.354.275.386 đồng cho các cổ đông góp vốn Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2, bao gồm ông Nguyễn Đức T, ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh và những người có vốn góp.

- Bác yêu cầu độc lập về nội dung kê biên đối với tài sản thế chấp là Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009/HĐTCTS-NHPT và các hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa Công ty cổ phần Minh T1 và chi nhánh Ngân hàng phát triển Thanh Hóa để đảm bảo thi hành án cho khoản vay của Công ty cổ phần Minh T1 của phía Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thi hành Quyết định số 619/QĐ-LĐTBXH ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã có hiệu lực pháp luật.

**** Bị đơn là ông Nguyễn Đức T trình bày:***

Ông không đồng ý việc ông Vũ Ngọc Kh là người đại diện cho các cổ đông và cho Trường trung cấp y dược Văn H2. Từ năm 2011, do nội bộ Hội đồng quản trị của trường mất đoàn kết nên chưa thể kiện toàn tổ chức, chưa xác định cụ thể được vốn góp của từng cổ đông của Trường trung cấp y dược Văn H2 theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu thu chi của trường trong các năm hoạt động chưa được hạch toán nên không có căn cứ xác định số vốn góp và giá trị tài sản của từng cổ đông. Vì vậy ông không đồng ý việc ông Vũ Ngọc Kh và người thừa kế của ông Đàm Lê Đ yêu cầu ông thanh toán số tiền 17.354.275.386 đồng cho các cổ đông góp vốn.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:***

1. Công ty Minh T1 trình bày:

Theo Tờ trình số 12/TT-MT ngày 16/8/2007 của Công ty Minh T1, ngày 18/10/2007 UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3139/QĐ-UBND về việc thành lập Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2.

Theo đề nghị của Công ty Minh T1, ngày 14/12/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 3911/QĐ-UBND công nhận Hội đồng quản trị và Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2, cụ thể: Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Nguyễn Đức T, ủy viên ông Nguyễn Đức Tĩnh, ông Vũ Ngọc Kh, ông Đàm Lê Đ và bà Nguyễn Thị Hà. Ban giám hiệu gồm: Hiệu trưởng ông Nguyễn Văn Lơn; các phó hiệu trưởng ông Vũ Ngọc Kh, ông Nguyễn Đức T.

Ngày 18/6/2009, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND về việc thành lập Trường trung cấp Văn H2 (trên cơ sở chuyển đổi từ Trường trung cấp tư thục Văn H2), là đơn vị ngoài công lập thuộc Công ty cổ phần Minh T1.

Ngày 08/6/2011, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1800/QĐ-UBND đổi tên trường từ Trường trung cấp Văn H2 thành trường Trung cấp y dược Văn H2.

Trường trung cấp y dược Văn H2 đặt trụ sở tại thửa đất số 1690, tờ bản đồ địa chính chỉnh lý số 02 bản đồ địa chính xã Quảng Thịnh, có diện tích 9.684m^2 của Công ty Minh T1 (thửa đất được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số AM284347 ngày 16/01/2009 đứng tên chủ sử dụng đất là Công ty Minh T1) và sử dụng toàn bộ công trình xây dựng, cơ sở vật chất của Công ty Minh T1 tạo lập tại đây.

Để tăng cường nguồn tài chính xây dựng cơ sở vật chất của Công ty Minh T1 tại vị trí đặt trụ sở Trường trung cấp y dược Văn H2, Công ty Minh T1 đã vay tín dụng tại Ngân hàng, cụ thể:

- Ngày 10/9/2008, Công ty Minh T1 ký Hợp đồng tín dụng số 4505 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh Môi - Thanh Hóa, theo đó Ngân hàng cho Công ty Minh T1 vay số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), có bảo đảm bằng tài sản cá nhân.

- Ngày 24/6/2009, Công ty Minh T1 ký Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTDĐT-NHPT với Ngân hàng phát triển Việt Nam (đại diện ký Hợp đồng là Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa), theo đó Ngân hàng phát triển Việt Nam cho Công ty Minh T1 vay số tiền là 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) để đầu tư các hạng mục xây dựng, thiết bị của Công ty Minh T1 tại Trường trung cấp y dược Văn H2. Về biện pháp bảo đảm tiền vay, Công ty Minh T1 thế chấp toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư (tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có) của Công ty Minh T1 theo Hợp đồng thế chấp số 08/2009/HĐTSTC-NHPT ngày 24/6/2009 và phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2010/PLHĐ-TC ngày 29/6/2010.

Toàn bộ công trình xây dựng, tài sản gắn liền với công trình xây dựng, trang thiết bị gắn liền với thửa đất số 1690, tờ bản đồ địa chính chỉnh lý số 02 bản đồ địa chính xã Quảng Thịnh được Công ty Minh T1 đầu tư, xây dựng, mua sắm từ năm 2008 đến năm 2009 thì cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng, đến năm 2010 hoàn thành toàn bộ công trình, tài sản trên đất, trang thiết bị của Công ty Minh T1 gồm:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc: 01 căng tin, nhà ở giáo viên diện tích xây dựng 931,8m^2; 01 nhà giảng đường khoa dược diện tích xây dựng 852,8m^2; 01 nhà đa năng diện tích xây dựng 2.250m^2; 01 nhà hiệu bộ 2 tầng diện tích xây dựng 197m^2; 01 nhà lớp học 3 tầng diện tích xây dựng 480m^2; 01 nhà ở giáo viên và ký túc xá 3 tầng diện tích xây dựng 240m^2; 01 nhà thực hành (nhà xưởng thực hành) diện tích xây dựng 648m^2; 01 căng tin, trạm y tế diện tích xây dựng 78m^2; 01 nhà trực bảo vệ diện tích xây dựng 26m^2; 01 nhà vệ sinh chung diện tích xây dựng 24m^2; 03 bể nước sinh hoạt, chữa cháy diện tích xây dựng 25m^2/bể; 01 nhà để xe giáo viên, học sinh diện tích xây dựng 75m^2; tường rào xung quanh; cổng chính, phụ; khuôn viên hệ thống nước.

+ Trang thiết bị giảng dạy: 03 máy cắt gọt kim loại, trang thiết bị động lực; 05 máy đánh bóng chi tiết; 05 máy hàn; 03 máy li tâm; 03 máy cân điện tử; 20 máy vi tính dành cho học sinh; 03 máy chiếu đa năng; 500 bộ bàn ghế giáo viên; 300 giường ngủ học sinh, các trang thiết bị phục vụ giảng dạy khác.

+ Trang thiết bị văn phòng: Trang thiết bị nội thất; trang thiết bị máy văn phòng; 05 bộ máy tính, máy in; 05 điều hòa nhiệt độ.

Từ năm 2009, Trường trung cấp y dược Văn H2 bắt đầu tổ chức tuyển sinh và đào tạo học sinh trình độ trung cấp chuyên nghệp, khi Trường trung cấp y dược Văn H2 được đưa vào hoạt động thì ông Kh và ông Đ với tư cách là ủy viên hội đồng quản trị và phó hiệu trưởng nhà trường được trực tiếp sử dụng những tài sản của Công ty Minh T1 cùng các lãnh đạo khác. Do nội bộ lãnh đạo trường mâu thuẫn nên từ năm 2011 trường dừng tuyển sinh và từ năm 2014 dừng công tác đào tạo.

Do đó, các yêu cầu của bị đơn về việc hủy Quyết định cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ của UBND tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty Minh T1 và hủy Hợp đồng thế chấp số 08/2009/HĐTSTC-NHPT ngày 24/6/2009 giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam và Công ty Minh T1 là không có căn cứ.

2. Ngân hàng phát triển Việt Nam có đơn yêu cầu độc lập gửi đến Tòa án ngày 20/4/2018:

Dự án đầu tư xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 do Công ty cổ phần Minh T1 làm chủ đầu tư là dự án thuộc đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (Theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NQ-CP ngày 20/12/2006; Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước). Trên cơ sở hồ sơ vay vốn tín dụng của Công ty cổ phần Minh T1, Ngân hàng phát triển Việt Nam đã thẩm định và chấp thuận cho vay vốn tín dụng để thực hiện đầu tư Dự án Trường trung cấp y dược Văn H2 theo đúng dự án đầu tư được duyệt, dự án có cơ cấu vốn vay như sau: Tổng mức đầu tư dự án: 14.892 triệu đồng; cơ cấu vốn đầu tư: nguồn vốn Ngân hàng cho Công ty cổ phần Minh T1 vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước: 9 tỷ đồng, số vốn vay thực tế đã giải ngân: 7 tỷ 580 triệu đồng; nguồn vốn tự có của doanh nghiệp: 7.354 triệu đồng.

* Các Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và các Phụ lục hợp đồng, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo gồm có: Hợp đồng tín dụng số 02/2009/HĐTD ngày 24/6/2009; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 06/2010/PLHĐTD ngày 04/6/2010; Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 11/2011/HĐTDSĐ-NHPT ngày 10/5/2011.

- Nội dung của Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư, các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo như sau:

Căn cứ hồ sơ đề nghị vay vốn để đầu tư xây dựng trường Trung cấp nghề tư thục Văn H2 của Công ty cổ phần Minh T1, Ngân hàng phát triển Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa đã thẩm định và chấp nhận cho Công ty cổ phần Minh T1 được vay vốn tín dụng Nhà nước để đầu tư xây dựng trường, với số vốn đã cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTD ngày 24/6/2009 là 7 tỷ 580 triệu đồng, các điều kiện tín dụng theo Hợp đồng đã ký kết như sau: Lãi suất cho vay:

6,9%/năm; Thời gian cho vay: 06 năm (kể từ ngày rút vốn vay lần đầu); Thời gian trả nợ 4,5 năm (bắt đầu trả nợ từ Quý I/2011 đến Quý III/2015). Ngoài ra Hợp đồng còn thỏa thuận các điều khoản về điều kiện rút vốn vay, giải ngân, kế hoạch giải ngân (Điều 5); nội dung trả nợ (Điều 6) được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTĐT ngày 24/6/2009 và các Phụ lục hợp đồng; biện pháp bảo đảm tiền vay (Điều 9); Công ty cổ phần Minh T1 dùng tài sản hình thành sau đầu tư (tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có) để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng.

* Các Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay:

Loại tài sản: Công trình xây dựng và thiết bị giảng dạy.

Giá trị tài sản thế chấp nêu trong hợp đồng: 14.892.831.000 đồng.

Hợp đồng thế chấp tài sản gồm có: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009/HĐTCTS-NHPT ngày 24/6/2009; Phụ lục hợp đồng thế chấp số 04/2010/PLHĐ-TC ngày 29/6/2010; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 10/2011/HĐTCTS-SĐBS ngày 10/5/2011 ký giữa Công ty cổ phần Minh T1 và Ngân hàng phát triển Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện:

- Tài sản đảm bảo tiền vay của dự án là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư. Tài sản thế chấp được đầu tư xây dựng trên thửa đất số 1690; tờ bản đồ số 2; địa chỉ thửa đất tại xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; diện tích đất 9.684m^2, đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số AM284347 ngày 16/01/2009, trong GCNQSDĐ ghi rõ tên người sử dụng đất là Công ty Minh T1, mục đích sử dụng đất là để xây dựng trường Trung cấp nghề tư thục Văn H2. Danh mục tài sản thế chấp đã được chi tiết tại các hợp đồng thế chấp (bao gồm các hạng mục xây dựng và thiết bị giảng dạy).

- Bên thế chấp (Công ty Minh T1) đồng ý dùng tài sản thế chấp nêu trong Hợp đồng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi phạt, tiền phí, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài sản khác (nếu có) cho bên nhận thế chấp (Ngân hàng phát triển Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa) phát sinh theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 09/2009/HĐTD ngày 24/6/2009.

- Các Hợp đồng đã được hai bên thực hiện ký kết theo đúng quy định pháp luật.

* Dư nợ gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày có yêu cầu độc lập 31/3/2018, theo khế ước nhận nợ, các chứng từ trả nợ gốc, nợ lãi, xác định được tổng số tiền nợ của Công ty Minh T1 đối với Ngân hàng phát triển là 7.451.748.051 đồng bao gồm: Nợ gốc 4.633.000.000 đồng, nợ lãi 2.818.748.051 đồng.

* Trong quá trình thực hiện dự án, sử dụng vốn đầu tư, bên vay là Công ty Minh T1 đã vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HDTDĐT

ngày 24/6/2009 và Hợp đồng thế chấp thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009/HĐTCTS-NHPT ngày 24/6/2009. Trong đó, Công ty Minh T1 đã vi phạm nghiêm trọng về cam kết trả nợ gốc, lãi và cam kết về kiểm tra tài sản thế chấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Bên vay của Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTDĐT ngày 24/6/2009; điểm c khoản 1 Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A trong Hợp đồng thế chấp sản hình thành trong tương lai số 08/2009/HĐTCTS-NHPT.

Các vi phạm của Công ty Minh T1 đe dọa gây thiệt hại cho nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Việt Nam. Mặc dù Chi nhánh Ngân hàng phát triển Chi nhánh Thanh Hóa đã nhiều lần tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và liên tục có văn bản nhắc nhở, biên bản làm việc yêu cầu Công ty Minh T1 khắc phục những sai phạm, thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết trong hợp đồng đã ký kết nhưng Công ty Minh T1 vẫn không thực hiện. Bên vay là Công ty Minh T1 đã vi phạm các cam kết trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết với Ngân hàng phát triển Việt Nam, vi phạm các cam kết trả nợ lãi, nợ gốc vốn vay, vi phạm các thỏa thuận về tài sản bảo đảm tiền vay; xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng phát triển Việt Nam. Ngân hàng phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Minh T1 phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng phát triển Việt Nam tính đến ngày 29/8/2022 và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ vay, cụ thể: Số tiền nợ gốc vay theo các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ đã ký kết tính đến ngày 29/8/2022 là 4.633.000.000 đồng, tiền lãi của các khoản vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 6.484.135.151 đồng. Tổng số tiền là: 11.117.135.151 đồng.

- Kê biên đối với tài sản thế chấp là Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009/HĐTCTS-NHPT và các Hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa Công ty Minh T1 và Ngân hàng phát triển Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa và các văn bản khác liên quan đến hợp đồng thế chấp trên để đảm bảo thi hành án.

3. UBND tỉnh Thanh Hóa trình bày:

UBND tỉnh Thanh Hóa nhận được Văn bản số 1755/STNMT-TTr ngày 15/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1551/SKHĐT-ĐKKD ngày 15/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham mưu quan điểm trả lời cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về khiếu kiện tranh chấp đòi tài sản giữa nguyên đơn là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần, địa chỉ ở xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa; bị đơn là ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Thanh Hóa, Ngân hàng phát triển Việt Nam, Trường Trung cấp y dược Văn H2. Sau khi xem xét báo cáo, kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi

trường và Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Thanh Hóa trả lời theo nội dung đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, như sau:

- Nội dung giải quyết yêu cầu của ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh đề nghị hủy Quyết định giao đất số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 và GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa: Việc ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh đề nghị hủy Quyết định giao đất số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 và GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp cho Công ty cổ phần Minh T1 (nay là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần), xét về bản chất của vụ việc, xuất phát từ việc tranh chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần và Trường trung cấp y dược Văn H2 (đại diện là ông Đ và ông Kh) đối với khu đất được UBND tỉnh Thanh Hóa giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 cho Công ty cổ phần Minh T1 (nay là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần) để sử dụng vào mục đích xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 tại xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008.

Quy định của pháp luật đất đai liên quan đến việc giao đất cho tổ chức kinh tế sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh: Tại khoản 2 Điều 31 Luật Đất đai năm 2003 quy định căn cứ để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất gồm: Nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong dự án đầu tư, đơn xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; khoản 5 Điều 34 Luật Đất đai năm 2003 quy định về giao đất có thu tiền sử dụng đất, trong đó có đối tượng là tổ chức kinh tế sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (theo Thông tư số 08/2007/TT BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo là đất có mục đích công cộng); về quyền lựa chọn hình thức giao đất, thuê đất được quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai năm 2003, theo đó tổ chức kinh tế sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh được lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

Qua xem xét hồ sơ giao đất và các tài liệu có liên quan, cho thấy: Công ty cổ phần Minh T1 có hồ sơ sử dụng đất nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường, đã được UBND tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 2067/UBND-NN ngày 29/5/2007 chấp thuận cho lập Dự án đầu tư xây dựng cơ sở dạy nghề Minh T1 tại xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương (nay thuộc thành phố Thanh Hóa). Hồ sơ giải phóng mặt bằng thể hiện nguồn kinh phí bồi thường do Công ty chi trả. Ngày 18/10/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 3139/QĐ-UBND thành lập Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2; ngày 08/11/2007, Giám đốc Công ty cổ phần Minh T1 có Quyết định số 42/QĐ-MT phê duyệt Dự án xây dựng cơ sở dạy nghề Minh T1 nay là Trường trung cấp nghề Văn H2; chủ đầu tư là Công ty cổ phần Minh T1. Ngày 22/10/2008, Công ty cổ phần

Minh T1 đã có đơn xin giao đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Trường trung cấp nghề Văn H2 (đây là tên dự án đầu tư xây dựng công trình). Ngày 16/01/2009, Công ty cổ phần Minh T1 được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số AM 284347. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, Công ty đã thế chấp tài sản hình thành trong tương lai tại Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, giao dịch đảm bảo đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường ghi nhận theo đơn yêu cầu ngày 08/6/2009 của Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa và Công ty cổ phần Minh T1. Đến nay Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa và Công ty cổ phần Minh T1 chưa có đơn yêu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp. Trường trung cấp y dược Văn H2 được thành lập theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo điều lệ trường trung cấp nghề và quy định của pháp luật về dạy nghề. Năm 2009, Trường chuyển đổi thành Trường trung cấp Văn H2 theo Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 18/6/2009, năm 2011 đổi tiếp thành Trường trung cấp y dược Văn H2 theo Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 08/6/2011. Kiểm tra đối với Trường trung cấp nghề Văn H2 không có hồ sơ xin sử dụng đất nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Năm 2015, Trường Trung cấp y dược Văn H2 khiếu nại việc thành lập trường, đổi tên trường, sau khi Sở Tư pháp xác minh, báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 1552/STP-KTVB ngày 28/8/2015 có nêu việc giao đất cho Công ty cổ phần Minh T1 là chưa đúng đối tượng; Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 9695/UBND-TD ngày 22/9/2015 giao kiểm tra việc giao đất cho Công ty cổ phần Minh T1, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các Văn bản số 4378/STNMT-TTr ngày 30/9/2015, và số 5416/STNMT-TTr ngày 31/8/2018 báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tham mưu giao đất cho Công ty cổ phần Minh T1 năm 2008 là thực hiện đúng quy định của pháp luật, căn cứ để giao đất theo quy định tại khoản 2 Điều 31, khoản 5 Điều 34 và khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai năm 2003; theo đó khẳng định: Việc Trường trung cấp y dược Văn H2 đề nghị sửa đổi tên người sử dụng đất từ "Công ty cổ phần Minh T1" thành "Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2" tại Điều 1 Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/10/2008 nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà trường và đúng đối tượng là không có cơ sở.

Việc Trường trung cấp y dược Văn H2 đề nghị hủy bỏ Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/10/2008: Theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 thì tranh chấp đất đai mà đương sự có giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết; mặt khác Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản, vì vậy,

UBND tỉnh Thanh Hóa không xem xét kiến nghị nêu trên của đơn vị; đồng thời yêu cầu các đơn vị chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy, việc UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Minh T1 để thực hiện Dự án xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 và cấp GCNQSD đất số AM 284347 ngày 16/01/2009 cho Công ty cổ phần Minh T1 là đúng quy định của Luật đất đai năm 2003. Do đó, quan điểm của UBND tỉnh Thanh Hóa đối với việc giải quyết yêu cầu của ông Đàm Lê Đ, ông Vũ Ngọc Kh về việc hủy Quyết định giao đất số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 và hủy GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa là không có cơ sở giải quyết.

- Về nội dung yêu cầu trả lợi tức cho các thành viên góp vốn của Trường trung cấp y dược Văn H2 đối với số tiền ông Nguyễn Đức T để ngoài sổ sách: Trường trung cấp y dược Văn H2 được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cho phép thành lập, đổi tên tại Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 18/10/2007; Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 18/6/2009; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 08/6/2011; Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 và công nhận Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu tại Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 14/12/2007. Trường là đơn vị ngoài công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo điều lệ trường trung cấp nghề chuyên nghiệp và theo quy định của Luật Giáo dục (nay theo Luật giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường trung cấp theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016); có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Theo Thông báo số 05/TBTL-TA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Bản án dân sự phúc thẩm số 201/2020/DS-PT ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trong đó có nội dung: "Phần bản án giải quyết yêu cầu trả lợi tức cho các thành viên góp vốn của Trường Văn H2 đối với số tiền ông Nguyễn Đức T để ngoài sổ sách", đây là tranh chấp liên quan đến thực hiện chế độ tài chính, kế toán của Trường trung cấp y dược Văn H2, được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật có liên quan để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 06/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 34; Điều 37; khoản 1 Điều 147; Điều 200; Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

166, Điều 167 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần, gồm các nội dung:

- Buộc ông Vũ Ngọc Kh và ông Đàm Lê Đ (người được thừa kế là bà Nguyễn Thị H) trả lại tài sản của trường Trung cấp nghề y dược Văn H2 cho Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần;

- Yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-LĐTBXH ngày 27/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Vũ Ngọc Kh và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đàm Lê Đ là bà Nguyễn Thị H về nội dung: Hủy Quyết định giao đất số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 284347 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Minh T1 với mục đích để xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2; yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định giao đất cho Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2.

3. Đình chỉ yêu cầu của ông Vũ Ngọc Kh và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đàm Lê Đ là bà Nguyễn Thị H về nội dung yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải thanh toán số tiền 17.345.275.386 đồng cho các cổ đông góp vốn của Trường trung cấp y dược Văn H2 do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Giành quyền cho các cổ đông Trường trung cấp y dược Văn H2 khởi kiện bằng một vụ án khác khi có đủ tài liệu, chứng cứ.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng phát triển Việt Nam:

- Buộc Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần phải trả cho Ngân hàng phát triển Việt Nam số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTD ngày 24/6/2009; tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tiền nợ gốc là 4.633.000.000 đồng, tiền lãi là 6.484.135.151 đồng ; tổng cộng là 11.117.135.151 đồng (Mười một tỷ một trăm mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn một trăm năm mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần còn phải tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009 ngày 24/6/2009; Phụ lục hợp đồng thế chấp số 04/2010/PLHĐ-TC ngày

29/6/2010; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 10/2011/HĐTCTS-SĐBS ngày 10/5/2011 đã ký giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Minh T1 (nay là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009 ngày 24/6/2009; Phụ lục hợp đồng thế chấp số 04/2010/PLHĐ-TC ngày 29/6/2010; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 10/2011/HĐTCTS-SĐBS ngày 10/5/2011 đã ký giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Minh T1 (nay là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần) để đảm bảo thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp toàn bộ số dư nợ gốc, nợ lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 09/2009/HĐTD ngày 24/6/2009.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2022 nguyên đơn ông Vũ Ngọc Kh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/9/2022, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đàm Lê V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 20/9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng phát triển Việt Nam kháng cáo đề nghị buộc Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần phải thanh toán phần lãi quá hạn trên nợ gốc và lãi chậm trả cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 09/2009HĐTDĐT-NHPT ngày 24/6/2009.

Ngày 22/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng phát triển Việt Nam xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn ông Vũ Ngọc Kh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông.

Ông Phạm Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Ngọc Kh đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Kh, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đồng thời có quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của các đương sự, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đúng theo quy định tại các Điều 272, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng hàng phát triển Việt Nam xin rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 308, khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ, cũng như việc đánh giá chứng cứ chưa chính xác dẫn đến quyết định giải quyết vụ án chưa đảm bảo căn cứ vững chắc, ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của của các đương sự, của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự: Do Công ty Minh T1 rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, ông Kh và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ giữ nguyên yêu cầu phản tố, Ngân hàng phát triển Việt Nam giữ nguyên yêu cầu độc lập nên tư cách đương sự thay đổi theo quy định tại Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Công ty cổ phần Minh T1; hủy GCNQSDĐ đất đã cấp cho Công ty Minh T1; yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định giao đất cho Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2. Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 34 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Trước khi mở phiên tòa xét xử, Công ty Minh T1 có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật do việc chuyển nhượng vốn góp, Công ty đã nộp cho Tòa án bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 9 ngày 12/7/2022 của Công ty Minh T1. Xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh T1 hiện nay là bà Phạm Thị Thu Hạnh và Công ty Minh T1 phải có nghĩa vụ đối với các giao dịch của Công ty Minh T1 phát sinh trước thời điểm chuyển nhượng vốn góp và thay đổi đăng ký kinh doanh.

- Đơn kháng cáo của ông Vũ Ngọc Kh, bà Nguyễn Thị H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng phát triển Việt Nam xin rút toàn bộ kháng cáo, do vậy căn cứ Điều 308, khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Vũ Ngọc Kh và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 18/11/2008; GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Minh T1, mục đích để xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2; yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định giao đất cho Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2: Xét thấy, từ năm 2005, Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông - thủy lợi Minh T1 (nay là Tổng công ty Minh T1) đã lập dự án về việc xin giao đất xây dựng cơ sở dạy nghề trình UBND tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép. Ngày 18/11/2008, UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 3674/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích 9.684m^2, thời hạn 50 năm cho Công ty Minh T1 tại xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương và ngày 16/01/2019 UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số AM 284347 đứng tên chủ sử dụng là Công ty Minh T1 đối với diện tích đất trên.

Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 được thành lập theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa *(là*

đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo điều lệ trường trung cấp nghề và quy định của pháp luật về dạy nghề). Tuy nhiên, quá trình lập đề án thành lập trường cũng như xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường thì Công ty Minh T1 là đơn vị duy nhất lập hồ sơ, lập dự án xin cấp đất tại thôn Tiến Thọ, xã Quảng Thịnh không phải là Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2.

Do đó, việc UBND tỉnh Thanh Hóa giao đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty Minh T1 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Đất đai năm 2003. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Tuy nhiên phần nhận định của bản án sơ thẩm cho rằng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hủy Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Minh T1 để xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 nhưng tại phần quyết định lại đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn và giành quyền quyền khởi kiện cho các cổ đông Trường trung cấp y dược Văn H2 khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là không đúng và mâu thuẫn với phần nhận định.

[2.2] Về xác định tư cách đại diện Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2: Theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 14/12/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám hiệu Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2, theo đó Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Đức T và là người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên, ngày 23/8/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 2770/QĐ-UBND về việc xử lý kỷ luật đối với Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2, theo đó cảnh cáo và bãi nhiệm HĐQT, bãi miễn chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với ông Nguyễn Đức T, ông Vũ Ngọc Kh và Công ty Minh T1 (chủ đầu tư xây dựng trường) có trách nhiệm củng cố nhà trường (kiện toàn HĐQT và Ban giám hiệu nhà trường, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo đúng quy định hiện hành). Ngày 09/10/2011, Công ty Minh T1 có Tờ trình đề nghị công nhận HĐQT Trường trung cấp y dược Văn H2 nhiệm kỳ 2011-2016 và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 1513/SGD&ĐT-GDCN ngày 14/10/2011 đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận HĐQT Trường trung cấp y dược Văn H2 nhiệm kỳ 2011-2016 (nhưng chưa có quyết định công nhận của UBND tỉnh Thanh Hóa).

Ngày 28/5/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1583/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 23/8/2011, giao cho cơ quan chức năng chỉ đạo Trường trung cấp y dược Văn H2 tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có sai phạm. Ngày 02/6/2012, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 919/SGĐ&ĐT-GDCN yêu cầu Trường trung cấp y

được Văn H2 thực hiện các nội dung (*Xác định rõ chủ sở hữu của Trường trung cấp y dược Văn H2 đến thời điểm hiện nay; Xác định rõ số lượng cổ đông và số vốn góp của mỗi cổ đông đã đóng góp xây dựng trường đến thời điểm hiện nay; Kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp với tập thể, cá nhân có vi phạm theo Kết luận số 246/KL-TTTH ngày 23/3/2010 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa; Kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của trường gồm: HĐQT, Ban giám hiệu, Ban kiểm soát theo đúng quy trình, quy định của Nhà nước để trình cấp có thẩm quyền công nhận, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật).*

Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các Quyết định số 29/QĐ-SGD&ĐT ngày 14/01/2013 về việc đình chỉ tuyển sinh năm 2013 đối với Trường trung cấp y dược Văn H2; Quyết định số 92/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/12/2013 về việc hủy bỏ công nhận chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Hiệu trưởng đối với ông Nguyễn Đức T; Quyết định số 16/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/01/2014 về việc hủy bỏ công nhận chức danh Hiệu trưởng đối với ông Nguyễn Văn Lơn. Do đó, kể từ ngày 16/01/2014, ông Vũ Ngọc Kh (Phó Hiệu trưởng, người còn lại duy nhất của Ban giám hiệu Trường trung cấp y dược Văn H2) điều hành hoạt động giáo dục của nhà trường nên tại Công văn số 375/SGD&ĐT-GDCN ngày 10/5/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa giao cho ông Vũ Ngọc Kh ký thay và tổ chức cấp phát bằng tốt nghiệp cho 428 học sinh khóa 3, khóa 4 của trường đã tốt nghiệp.

Tại Biên bản hòa giải ngày 02/7/2021 cũng như ý kiến trình bày ngày 15/8/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh xác định ông là cổ đông và đại diện cho cổ đông để bảo vệ tại sản của Trường trung cấp y dược Văn H2. Chưa có tài liệu nào thể hiện việc Trường trung cấp y dược Văn H2 đã kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 919/SGD&ĐT-GDCN ngày 02/6/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa và tại Công văn số 357/SGĐ&ĐT-GDCN ngày 10/5/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa chỉ giao cho ông Vũ Ngọc Kh thay Hiệu trưởng ký bằng tốt nghiệp cho học sinh đã tốt nghiệp chứ không chỉ định ông Kh phụ trách hay giữ quyền quản lý hoạt động chung của nhà trường. Do đó, ông Kh không phải là người đại diện theo pháp luật của Trường trung cấp y dược Văn H2. Ông Kh cho rằng tư cách người đại diện theo pháp luật của Trường trung cấp y dược Văn H2 của ông đã được thừa nhận trong quá trình giải quyết tại bản án trước đó, xét thấy bản án sơ thẩm trước đó của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên các vấn đề trong vụ án đều phải được xem xét, giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, mặc dù Trường trung cấp y dược Văn H2 là một pháp nhân, hoạt động độc lập nhưng ông Vũ Ngọc Kh không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà trường theo quy định tại Điều 137 Bộ

luật dân sự năm 2015. Do ông Vũ Ngọc Kh không phải là người đại diện theo pháp luật của Trường trung cấp y dược Văn H2 nên ông Kh không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 11/8/2008; GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty Minh T1 với mục đích xây dựng Trường trung cấp nghề tư thục Văn H2 nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông Kh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Đức T phải thanh toán số tiền 17.345.275.386 đồng cho các cổ đông góp vốn cho Trường trung cấp y dược Văn H2: Như đã phân tích ở trên, xác định từ năm 2011 nội bộ Trường trung cấp y dược Văn H2 mất đoàn kết, xảy ra nhiều vi phạm, khiếu nại, nhiều cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thanh tra, ra quyết định hủy bỏ một số chức danh HĐQT, Hiệu trưởng, Hiệu phó của nhà trường. Tại Công văn số 919/SGD&ĐT-GDCN ngày 02/6/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa đã yêu cầu Trường trung cấp y dược Văn H2 thực hiện nhiều nội dung, trong đó có nội dung xác định rõ chủ sở hữu của Trường trung cấp y dược Văn H2; xác định rõ số lượng cổ đông và số vốn góp của mỗi cổ đông đã đóng góp xây dựng Trường đến thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có tài liệu nào thể hiện việc Trường trung cấp y dược Văn H2 thực hiện các nội dung trên.

Tại phần nhận định của Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Các nguyên đơn căn cứ vào Bản án hình sự đã xét xử về tội "Trốn thuế" số tiền 17.345.275.386 đồng đối với ông Nguyễn Đức T để xác định ông T đã chiếm giữ số tiền 17.345.275.386 đồng của Trường trung cấp y dược Văn H2 và yêu cầu buộc ông T phải trả lại số tiền trên cho các cổ đông là không có cơ sở. Ngoài căn cứ trên, nguyên đơn không có tài liệu nào chứng minh số tiền ông T chiếm giữ của các cổ đông. Mặt khác, từ thời điểm các cơ quan chức năng có văn bản chỉ đạo giải quyết vi phạm của trường cho đến nay thì các cổ đông của Trường trung cấp y dược Văn H2 chưa thực hiện việc xác định rõ chủ sở hữu, chưa xác định rõ số lượng cổ đông và cổ phần của mỗi cổ đông đóp góp vào xây dựng trường nên chưa đủ tài liệu chứng cứ cho yêu cầu phản tố này nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Kh, ông V về việc buộc ông T phải thanh toán số tiền trên. Nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên đình chỉ yêu cầu của ông Kh và ông V vì không đủ điều kiện khởi kiện là không chính xác.

[2.4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng phát triển Việt Nam buộc Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần phải trả lại gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng 09/2009/HĐTD ngày 24/6/2009 và kê biên tài sản thế chấp là Trường trung cấp y dược Văn H2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục kèm theo, thấy: Thời điểm năm 2008-2009 Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng

Trường trung cấp y dược Văn H2 thuộc đối tượng vay vốn của Ngân hàng phát triển Việt Nam. Theo đó, Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần được Ngân hàng phát triển Việt Nam cho vay 7.580.000.000 đồng trong thời hạn 06 năm và Công ty Minh T1 đã trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 4.633.000.000 đồng nợ gốc và lãi đến nay chưa trả.

Để đảm bảo khoản vay trên, Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần đã dùng tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ gồm: Công trình xây dựng và thiết bị giảng dạy; giá trị tài sản thế chấp nêu trong hợp đồng là 14.892.831.000 đồng, bao gồm: Toàn bộ tài sản hình thành sau xây dựng trên thửa đất số 1690, tờ bản đồ số 02 tại xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, diện tích đất 9.684m^2 (đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số AM 284347 ngày 16/01/2009 mang tên Công ty cổ phần Minh T1). Tuy nhiên, tại thời điểm ngân hàng khởi kiện thì khối tài sản hình thành trong tương lai Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần không quản lý, sử dụng mà đang bị tranh chấp quyền sở hữu với các thành viên góp vốn của Trường trung cấp y dược Văn H2. Cho đến thời điểm xét xử vẫn chưa có tài liệu nào chứng minh tài sản nào thuộc sở hữu của Trường, tài sản nào là của Công ty Minh T1 hình thành từ vốn vay; chưa có tài liệu nào chứng minh giá trị hiện trạng của tài sản thế chấp. Do vậy, đã vi phạm quy định tại Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 4 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ.

Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009 ngày 24/6/2009, các Phụ lục hợp đồng, Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung giữa Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần (Trường trung cấp y dược Văn H2) với Ngân hàng phát triển Việt Nam có hiệu lực nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2009 ngày 24/6/2009; Phụ lục hợp đồng thế chấp số 04/2010/PLHĐ-TC ngày 29/6/2010; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 10/2011/HĐTCTS-SĐBS ngày 10/5/2011 đã ký giữa Ngân hàng phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Minh T1 (nay là Tổng Công ty Minh T1 - Công ty cổ phần) để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Minh T1 là không có cơ sở.

Từ những viện dẫn và phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, cũng như việc đánh giá chứng cứ chưa chính xác dẫn đến quyết định giải quyết vụ án chưa đảm bảo căn cứ vững chắc, ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên cần thiết hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm lại theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Do hủy án nên các nội dung kháng cáo của các đương sự sẽ được xem xét giải quyết tại cấp sơ thẩm.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Vũ Ngọc Kh, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Nghĩa vụ chịu án phí được Tòa án xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Ngọc Kh, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đàm Lê Đ là bà Nguyễn Thị H;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Hủy toàn bộ Bản án án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí: Ông Vũ Ngọc Kh, bà Nguyễn Thị H, Ngân hàng phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng phát triển Việt Nam số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0016020 ngày 27/9/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học